

Bản án số: **01/2024/HNGĐ-ST**.
Ngày: 04 tháng 01 năm 2024.
V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thị và bà Nguyễn Thị Bích Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Tố U, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 10, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: khu 10, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

(*Chị U và anh N đều có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trịnh Tố U trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15/3/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do con chung hay ốm đau, quan điểm về chăm sóc con khác nhau nhưng anh N không chia sẻ cùng chị, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, khó khăn về kinh tế dẫn đến cuộc sống chung

không có hạnh phúc. Năm 2021, sau khi sinh con xong chị đi làm trở lại thì anh N có nhiều ý kiến về tính chất công việc và các mối quan hệ của chị. Gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không đem lại kết quả nên chị đã về sống cùng bố mẹ đẻ tại khu 15, xã H từ tháng 7/2023 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn, nguyện vọng của chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Quang K, sinh ngày 10/02/2020, vì gia đình 2 bên ở gần nhau nên hiện con chung vẫn đang ở qua lại với gia đình chị và gia đình anh N. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: chị và anh N không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị U đã trình bày ở trên. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do anh chị không có tiếng nói chung, trong thời gian vợ chồng chung sống anh nghi ngờ chị U có mối quan hệ không trong sáng, nhắn tin qua lại và có chửi với người yêu cũ, chị U còn nói cháu K không phải là con chung của anh và chị U, tuy nhiên anh không có bằng chứng cụ thể, từ đó dẫn đến vợ chồng nghi ngờ nhau, tình cảm rạn nứt, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị U đã được hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng không đem lại kết quả nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2023, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị U làm đơn xin hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung đúng như chị U đã trình bày ở trên, hiện con chung vẫn đang ở qua lại với gia đình anh và gia đình chị U, nay ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị U phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh xác nhận anh và chị U không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa, xác định quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Tố U và Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Tố U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị U tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị U và anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị U và anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Trịnh Tố U và anh Nguyễn Văn N là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Tố U và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa chị U và anh N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng nghi ngờ nhau nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân nhiều tháng nay. Quan điểm của chị U và anh N đều thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Tố U và anh Nguyễn Văn N là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Trịnh Tố U và anh Nguyễn Văn N có với nhau 01 con chung là Nguyễn Quang K, hiện nay con chung đang ở qua lại giữa gia đình chị U và anh N. Chị U và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị U và anh N là chính đáng, bởi xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con mình. Qua những tài liệu chứng cứ mà các bên đương sự cung cấp và xác minh thực tế tại địa phương thì thấy rằng: chị U và anh N đều có công việc tại địa phương, sáng đi tối về, có thu nhập và có nơi ăn ở ổn định. Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị U và anh N là ngang nhau, tuy nhiên khi giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phải xem xét đảm bảo điều kiện về mọi mặt để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con; Mặt khác hiện nay con chung còn nhỏ dưới 07 tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba cũng đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ nên chấp nhận. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, nên giao cháu Nguyễn Quang K cho chị Trịnh Tố U trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị U tự nguyện không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Trịnh Tố U và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Tố U tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Tố U và anh Nguyễn Văn N.

[3]. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Tố U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày 10/02/2020. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị U tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Trịnh Tố U và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trịnh Tố U tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị U đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số: AA/2020/0003795, ngày 03/10/2023. Hoàn trả cho chị Trịnh Tố U 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Chí T;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm